

# Điện ảnh Việt Nam một chặng đường vinh quang và sôi động

## ĐOÀN TUẤN

(Hội Điện ảnh Việt Nam)

**Đ**ất nước Việt Nam thống nhất là một kỳ tích lịch sử của dân tộc Việt Nam cũng như của Lịch sử thế giới đương đại. Năm 1975, dân số cả hai miền Nam – Bắc khoảng hơn 30 triệu người, đến nay, con số đó đã lên đến gần 100 triệu. Dân tộc Việt Nam, với truyền thống văn hiến 4000 năm, là một dân tộc luôn lạc quan, yêu văn hóa, nghệ thuật. Người Việt Nam đã dành cho nghệ thuật Điện ảnh một tình yêu vô hạn. Chính vì có môi trường lý tưởng đó nên điện ảnh Việt Nam, trong 45 năm qua, đã phát triển với mạnh mẽ và đạt được những thành tựu to lớn.

### 1. Đội ngũ làm phim ngày càng lớn mạnh

So với các loại hình nghệ thuật khác, thì nghệ thuật điện ảnh ở nước ta ra đời muộn hơn. Nhưng các nhà điện ảnh Việt Nam đã nhanh chóng vươn lên, quyết tâm học hỏi để làm ra được những bộ phim phục vụ khán giả Việt. Trước năm 1975, nhiều thế hệ nghệ sĩ điện ảnh đã trưởng thành trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đã trở về miền Nam như Mai Lộc, Khương Mỹ, Hồng Sến, Huy Thành, Trà Giang, Thế Anh, Lâm Tới, Cao Thụy, Nguyễn Văn Thông v.v... Đồng thời, nhiều

nghệ sĩ làm phim tại chiến trường miền Nam đã trở về Thành phố, thành lập nhiều xưởng phim như Xưởng phim Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Xưởng phim Nguyễn Đình Chiểu, Xưởng phim Côn Đảo v.v... với những tên tuổi như Nguyễn Ngọc Hiến, Lê Văn Duy... Một lớp nghệ sĩ làm phim ở Sài Gòn từ trước 1975 đã ở lại và tiếp tục làm nghề như các đạo diễn Lam Sơn (Bùi Sơn Duân), Lê Hữu Phước (Lê Dân), Hoàng Lê (Lê Mộng Hoàng), Khôi Nguyên (Lê Hoàng Hoa) v.v... cùng các diễn viên nổi tiếng như Kim Cương, Thẩm Thúy Hằng, Trần Quang v.v... Bên cạnh đó là đội ngũ hùng hậu của các nghệ sĩ của miền Bắc như Phạm Kỳ Nam, Phạm Văn Khoa, Nguyễn Khắc Lợi, Hải Ninh, Đặng Nhật Minh, Trần Vũ, Bạch Diệp, Trần Đắc v.v... đã tạo nên sức mạnh vô cùng quý giá của nền điện ảnh Cách mạng.

Từ năm 1975, công tác đào tạo các nghệ sĩ lớp kế cận ngày càng được chú trọng. Trường Điện ảnh Việt Nam đã làm Lễ tốt nghiệp cho một loạt diễn viên đầy tài năng như Minh Châu, Thanh Quý, Phương Thanh, Bùi Bài Bình, Vũ Đình Thân, Bùi Cường, Nguyễn Hữu Mười... Năm 1980, Trường Điện ảnh Việt Nam

sát nhập với trường Trung cấp Sân khấu trở thành Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội. Ở phía Nam, sau hơn 30 năm trưởng thành, trường Trung cấp Sân khấu - Điện ảnh cũng được nâng cấp thành Đại học. Các trường nghệ thuật này đã đào tạo hàng ngàn biên kịch, đạo diễn, quay phim, diễn viên, biên tập viên cho các Hãng phim và các Đài phát thanh, truyền hình từ Trung ương đến địa phương. Và sau 1975, Nhà nước đã cử nhiều sinh viên sang học Điện ảnh ở các nước như Nga, Đức, Bungari. Chỉ sau Giải phóng hai năm, vào năm 1977, chúng ta đã mở Trại sáng tác Kịch bản phim truyện ở phía Nam. Công việc này vẫn liên tục được duy trì cho đến hôm nay. Cũng trong năm này, Liên hoan phim Việt Nam lần thứ IV đã được tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh. Lần đầu tiên, các nghệ sỹ hai miền Nam Bắc được cùng chung vui một ngày hội, trao đổi nghề nghiệp, cùng nhau kể vai sát cánh xây dựng một nền điện ảnh mang bản sắc dân tộc. Từ Liên hoan phim lịch sử đó, đến nay, cứ 2 năm một lần, chúng ta đã tổ chức được 21 Liên hoan phim Quốc gia và trao giải Bông Sen Vàng cho hàng chục tác phẩm xuất sắc. Nhiều thế hệ đạo diễn nối tiếp nhau làm nên diện mạo của điện ảnh Việt Nam như Việt Linh, Lưu Trọng Ninh, Lê Hoàng, Nguyễn Thanh Vân, Bùi Thạc Chuyên... cùng các đạo diễn Việt kiều như Hồ Quang Minh, Trần Anh Hùng, Nguyễn Võ Nghiêm Minh, Charlie Nguyễn, Victor Vũ...

Đội ngũ phát hành phim cũng không ngừng phát triển. Năm 1975, chúng ta

có khoảng 800 đơn vị chiếu bóng quốc doanh và khoảng 200 rạp chiếu phim ở các thành phố, đô thị. Hiện nay, con số này đã tăng lên khoảng 1400 đội chiếu phim và 350 rạp với chất lượng và tiêu chuẩn Quốc tế.

Về cơ sở vật chất kỹ thuật. Sau Giải phóng, chúng ta tiếp nhận Trung tâm điện ảnh Quốc gia của Chính quyền cũ, thành lập Xưởng phim Tổng hợp. Năm 1979, Viện Kỹ thuật Điện ảnh và Viện Tư liệu phim được thành lập. Từ đó đến nay, các Viện này đã góp phần rất lớn vào việc tiếp nhận những tiến bộ về công nghệ làm phim thế giới cũng như lưu trữ hàng chục nghìn bộ phim - một tài sản vô giá trong việc nghiên cứu lịch sử Điện ảnh.

Số Hãng phim phát triển không ngừng. Năm 1975, chúng ta chỉ có khoảng 5 Hãng phim và chỉ có ba thể loại là phim truyện, phim tài liệu và phim hoạt hình. Hiện nay, cả nước đã có gần 200 Hãng phim của Nhà nước và tư nhân, sản xuất đủ các thể loại: phim truyện, phim truyền hình, phim tài liệu, phim hoạt hình, phim sitcom, phim web drama... Và Thành phố Hồ Chí Minh đã trở thành "kinh đô" của điện ảnh nước nhà. Nơi này thu hút hầu hết các nhân tài làm phim tụ hội. Mỗi ngày ở thành phố này có hàng chục bộ phim đang trên trường quay.

Từ khi Nhà nước mở cửa, hàng chục nhà làm phim Việt kiều từ Mỹ, Pháp, Đức, Na Uy... đã trở về Tổ quốc để làm phim. Dòng phim Việt kiều đã mang đến cho công chúng một sắc thái mới của Điện ảnh Việt.

Và có một dòng phim mới. Đó là dòng

phim của các đạo diễn trẻ. Họ trình dự án, được các nhà sản xuất và các Liên hoan phim quốc tế tài trợ. Họ thường làm phim phản ánh những mặt trái của xã hội, những bế tắc của tuổi trẻ ở đất nước XHCN, hợp với khẩu vị của các ông chủ phương Tây.

## 2. Số lượng phim tăng nhanh cùng cách thể hiện ngôn ngữ điện ảnh luôn mới

Theo thống kê từ 1959 đến 1975, miền Bắc sản xuất được 40 bộ phim truyện. Miền Nam sản xuất được khoảng hơn 60 phim. Nhưng từ khi đất nước thống nhất, số lượng phim hàng năm đã tăng lên nhanh chóng. Chỉ tính từ năm 1975 đến năm 1988, năm cuối của thời kỳ bao cấp, chúng ta đã sản xuất được 200 bộ phim. Kể từ năm 1988, năm đầu của thời kỳ mở cửa và sau này, điện ảnh vận hành theo cơ chế thị trường, cho đến năm 2019, chúng ta đã sản xuất được gần 550 bộ phim. Hiện nay, trung bình mỗi năm chúng ta sản xuất được khoảng 40 bộ phim chiếu rạp. Số lượng phim tăng nhanh và mạnh như vậy đã khẳng định tầm vóc của nền điện ảnh và tình yêu của công chúng dành cho Nghệ thuật Thứ Bảy.

Số lượng phim tăng cũng đồng nghĩa với chiều rộng và chiều sâu cuộc sống mà những bộ phim phản ánh. Trước hết, nói về đề tài. Những đề tài xa xưa như dã sử (Đêm hội Long Trì, Dòng máu anh hùng...), đề tài lịch sử (Trần Quốc Toản ra quân, Khát vọng Thăng Long...), đề tài truyền thống Cách mạng (Sao Tháng Tám, Giải phóng Sài Gòn, Ngã ba Đồng Lộc, Hòn Đất, Sống cùng Lịch sử...), đề tài chiến

tranh (Chị Tư Hậu, Cánh đồng hoang, Em bé Hà Nội, Chiếc chìa khóa vàng), đề tài hậu chiến (Bao giờ cho đến tháng Mười, Đồi cát, Tướng về hưu...), đề tài Thanh thiếu niên (Vị đắng Tình yêu, Chuyện cổ tích cho tuổi 17, Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh...), đề tài lãnh tụ (Tổ quốc tiếng gà trưa, Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Kông, Nhìn ra biển cả...), đề tài đổi mới và chống tham nhũng (Ông Hai Cũ, Đứng trước biển, Lưỡi trời v.v...). Có thể nói, mọi mặt của cuộc sống quá khứ và đương đại, đều được các nhà làm phim tái hiện vô cùng phong phú trên màn ảnh.

Cùng với đề tài là vấn đề thể loại. Nhằm đáp ứng nhu cầu và thị hiếu của khán giả, điện ảnh Việt Nam đã thành công với nhiều thể loại với nhiều tác phẩm được công chúng yêu mến. Các thể loại như phim hài (Kén rế, Chuyến xe bão táp, Em chưa 18, Cô dâu đại chiến, Nụ hôn Thần Chết...), phim võ thuật (Huyền thoại bất tử, Hương ga), phim hành động (Truy sát, Hải Phụng), phim kinh dị (Ngủ với hồn ma, Chung cư ma...) luôn được các nhà làm phim khai thác dưới nhiều góc độ.

Đồng hành với những vấn đề trên là ngôn ngữ điện ảnh có nhiều đổi mới. Sự phát triển nhanh chóng của kỹ thuật và công nghệ điện ảnh đã có nhiều ảnh hưởng tích cực đến việc thể hiện ngôn ngữ hình ảnh. Các nhà biên kịch đã tìm được những cách kể mới lạ, hiện đại, đi thẳng vào trọng tâm câu chuyện với cấu trúc rõ ràng, mạch lạc (Mùa len trâu, Em chưa 18...); Các đạo diễn đã bắt kịp với phong cách dàn dựng của điện ảnh quốc tế (Mùi đu đủ xanh, Mùa len trâu...);

phong cách quay phim với nhiều góc máy mới lạ, lột tả được vẻ đẹp bối cảnh và chiều sâu tâm lý nhân vật (*Ba mùa, Lô tô, Vẽ đường cho yêu chạy, Cuộc đời của Yến...*); nhiều thế hệ diễn viên tài năng, thực sự là những ngôi sao có sức tỏa sáng lâu dài (Hồng Ánh, Ngọc Hiệp, Kiều Minh Tuấn, Minh Hằng, Ngô Thanh Vân, Trương Ngọc Ánh, Kathy Nguyễn...). Đặc biệt, các nhà làm phim Việt Nam đã nhanh chóng tiếp thu và sử dụng những tiến bộ của công nghệ điện ảnh trong việc làm phim như sử dụng kỹ xảo 2D, 3D, kỹ thuật thu âm thanh đồng bộ... Nền kinh tế điện ảnh cũng phát triển với những phương pháp marketing, quảng cáo, PR trên nhiều phương tiện công nghệ digital. Hệ thống rạp chiếu được đầu tư thiết bị hiện đại, số lượng tăng nhanh, đạt tiêu chuẩn quốc tế. Khán giả đến xem phim không chỉ để thưởng thức một tác phẩm điện ảnh mà còn có cơ hội hòa mình vào môi trường văn hóa lịch sử về nhiều mặt.

### 3. Mở rộng hợp tác làm phim với nước ngoài

Nhiều nhà làm phim nước ngoài, khi đến Việt Nam, đều có ý định muốn làm phim tại đất nước chúng ta, bởi ai cũng nhận thấy, bối cảnh ở Việt Nam quá phong phú và khi lên màn ảnh đều vô cùng ấn tượng. Và một sức hút nữa là con người Việt Nam, văn hóa Việt Nam, với truyền thống ngàn năm văn hiến, luôn cởi mở và chân tình đón khách. Nhà nước cũng luôn tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn phim vào Việt Nam. Vì vậy, nhiều bộ phim của nước ngoài, quay tại Việt Nam,

đã mang hình ảnh đất nước và con người Việt Nam đi khắp thế giới. Khán giả quốc tế rất thích thú với hình ảnh đô thị Sài Gòn thập niên 1950 trong phim *Người Mỹ trầm lặng* (The Quiet America) của đạo diễn nổi tiếng Hollywood Phillip Noyce; Người xem cũng không thể nào quên ngôi nhà độc đáo của miền Tây Nam bộ với cảnh sông nước mênh mông trong phim *Người tình* (L'amant) của đạo diễn Pháp Jean-Jacques Annaud; hoặc cảnh núi rừng Điện Biên Phủ hùng vĩ với hàng ngàn lính Pháp rệu rã trong bộ phim cùng tên của đạo diễn Piere Schoendoerffer. Phong cảnh vịnh Hạ Long đẹp tuyệt diệu khiến chính người Việt cũng phải kinh ngạc trong phim *Đông Dương* (Indochine) với diễn viên lừng danh Catherin Deneuve của đạo diễn Regis Wargnier. Bộ phim này đã giành giải Oscar năm 1993 cho phim nước ngoài hay nhất. Rồi gần đây, phong cảnh non nước Ninh Bình và hang động Sơn Đoòng đã được đạo diễn Jordan Vogt – Roberts chọn làm bối cảnh chính trong phim *Kong: Đảo đầu lâu* (Kong: Skull Island). Có thể nói, những bộ phim, với thế mạnh khác biệt của mình, là một lời mời ấn tượng đối với khách du lịch đến Việt Nam. Và một bộ phim không chỉ đơn thuần là một tác phẩm điện ảnh mà trong nó còn tiềm ẩn nhiều sức mạnh khác.

### 4. Các giải thưởng quốc tế

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, điện ảnh Việt Nam đã tham dự nhiều Liên hoan phim quốc tế và giành được nhiều giải thưởng quan trọng. Nhưng bộ phim như *Con chim vành khuyên* được

Liên hoan phim Karlovy Vary (Tiệp Khắc cũ) trao thưởng. Những bộ phim như *Du kích Củ Chi*, *Đường dây lên sông Đà* nhận giải Bô câu vàng tại LHP Leipzig (Đức). Đặc biệt, bộ phim *Cánh đồng hoang* đã vinh dự nhận giải thưởng cao nhất Huy chương vàng tại LHP Quốc tế Maxcova năm 1981. Phim *Mùa len trâu* giành giải cao nhất Grand Prix tại LHP Amiens cùng nhiều giải thưởng khác tại các LHPQT Chicago (Mỹ), Locarno (Thụy Sĩ), Amazonas (Braxin)... Bộ phim *Bao giờ cho đến tháng Mười* được Hãng tin CNN của Mỹ chọn là một trong 20 bộ phim châu Á hay nhất mọi thời đại. Bộ phim *Cuộc đời của Yến* nhận giải phim hay nhất tại LHPQT Phillipine năm 2018. Danh sách các bộ phim của chúng ta đạt giải tại các LHPQT còn rất nhiều. Điện ảnh đã góp phần mang vẻ đẹp con người Việt Nam, văn hóa Việt Nam đến với bạn bè năm châu.

### 5. Đôi điều kiến nghị

a) Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), nhưng trong lĩnh vực Điện ảnh, chúng ta không quy định hạn ngạch nhập phim nước ngoài. Vì vậy, dẫn đến tình trạng, hàng năm, nước ta nhập khoảng 300 bộ phim ngoại quốc (Trong khi Trung Quốc chỉ cho nhập 30 phim mỗi năm). Trong khi đó, các nhà làm phim trong nước, dù rất nỗ lực, cũng chỉ sản xuất được khoảng 40 bộ phim. Thị trường điện ảnh trong nước bị phim nước ngoài lấn át. Vấn đề này cần được Nhà nước quan tâm để sửa đổi Luật Điện ảnh.

b) Từ khi Nhà nước chủ trương xã hội hóa Điện ảnh, các Hãng phim tư nhân

phần lớn làm phim thị trường, phim thương mại với mục đích thu lợi nhuận đặt lên hàng đầu. Trong khi đó, Nhà nước lại ít đặt hàng cho các Hãng phim do ngành văn hóa quản lý. Từ đó, dẫn đến tình trạng màn ảnh rộng thiếu vắng những bộ phim ca ngợi vẻ đẹp của văn hóa Việt Nam, thiếu vắng những bộ phim ca ngợi chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân Việt Nam. Và điều quan trọng hơn, chúng ta không có những bộ phim đích thực bộc lộ bản sắc Việt Nam để tham dự các Liên hoan phim Quốc tế như thời bao cấp nữa. Chúng tôi kiến nghị Nhà nước cần đầu tư hơn nữa cho các Dự án làm những bộ phim thể hiện đậm nét bản sắc con người và văn hóa Việt Nam để hội nhập quốc tế.

c) Hiện nay, thị trường chiếu phim trong nước hầu hết nằm trong tay nước ngoài. Các tập đoàn như CGV, Lotte của Hàn Quốc chiếm khoảng 65% số lượng rạp chiếu. Tư nhân chiếm khoảng 10%. Nhà nước hiện nay chỉ sở hữu mỗi Trung tâm chiếu phim Quốc gia ở Láng Hạ (Hà Nội). Tại các đô thị lớn như TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Nha Trang, Hải Phòng... đều không có các Trung tâm chiếu phim của Nhà nước. Chúng tôi đề nghị Chính phủ và các địa phương cần có kế hoạch xây dựng rạp chiếu phim của mình. Để trong những lễ hội quan trọng, chúng ta muốn chiếu những bộ phim lịch sử, những bộ phim về Đảng, về Bác... thì còn có chỗ chiếu.

Mấy kiến nghị nhỏ nhưng hết sức cần thiết và quan trọng. Mong các ngành chức năng sớm quan tâm và thực hiện. □